



Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
 NĂM 2014**

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Báo cáo Kiểm toán số 43 /2015/BC.KTTC-AASC.HCM ngày 16/3/2015.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty như sau:

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2014

I. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Đơn vị : triệu đồng

TÀI SẢN	Số đầu năm 2014	Số cuối năm 2014	Tăng/giảm cuối năm so đầu năm	Tỷ lệ % tăng, giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	90.738	144.903	54.165	159,7
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.698	57.415	42.717	390,6
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	33.000	48.000	15.000	145,5
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.816	1.120	-696	61,7
- Phải thu khách hàng	461	157	-304	34,1
- Trả trước cho người bán	628	618	-10	98,4
- Phải thu khác	884	502	-382	56,8
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(157)	(157)		100
IV Hàng tồn kho	40.418	38.364	-2.054	94,9
- Hàng tồn kho	40.418	38.364	-2.054	94,9
V. Tài sản ngắn hạn khác	806	4	-802	0,5
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	802		-802	0,0
- Tài sản ngắn hạn khác (tạm ứng)	4	4		100,0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	69.867	67.194	-2.673	96,2
I. Tài sản cố định	38.766	33.753	-5.013	87,1
1. Tài sản cố định hữu hình	25.024	21.208	-3.816	84,8
- Nguyên giá	68.144	69.008	864	101,3

- Giá trị hao mòn lũy kế	(43.120)	(47.800)	-4.680	110,9
2. Tài sản cố định vô hình	4.040	11.703	7.663	289,7
- Nguyên giá	4.729	12.547	7.818	265,3
- Giá trị hao mòn lũy kế	(689)	(843)	-154	122,4
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.701	842	-8.859	8,7
II. Đầu tư tài chính dài hạn	11.250	11.250		100
- Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	11.250	11.250		100
III. Tài sản dài hạn khác	19.851	22.191	2.340	111,8
- Chi phí trả trước dài hạn	19.851	22.191	2.340	111,8
TỔNG TÀI SẢN	160.605	212.097	51.492	132,1
NGUỒN VỐN	Số đầu năm	Số cuối năm		
A. NỢ PHẢI TRẢ	23.729	30.197	6.468	126,8
I. Nợ ngắn hạn	22.409	27.299	4.890	121,4
- Vay và nợ ngắn hạn	672	672	0	100
- Phải trả người bán	7.085	7.531	446	106,3
- Người mua trả tiền trước		359	359	
- Thuế và phải nộp Nhà nước	622	3.526	2.904	566,9
- Phải trả người lao động	3.772	5.402	1.630	143,2
- Các khoản phải trả khác	8.876	9.809	933	110,5
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.382		-1.382	
II. Nợ dài hạn khác	1.320	2.898	1.578	219,5
- Vay dài hạn	1.320	648	-672	49,1
- Quỹ phát triển khoa học công nghệ		2.250	2.250	
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	136.876	181.900	45.024	132,9
I. Vốn chủ sở hữu	136.876	181.900	45.024	132,9
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.000	45.000		100
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.635	3.073	438	116,6
- Quỹ đầu tư phát triển	75.557	75.865	408	100,4
- Quỹ dự phòng tài chính	4.500	4.500		100
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.184	53.462	44.278	582,1
TỔNG NGUỒN VỐN	160.605	212.097	51.492	132,1

I I. KẾT QUẢ KINH DOANH

Số TT	Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch/ NQ 2014	Thực hiện 2014	% TH 2014/ Kế hoạch	% TH 2014/ 2013
1	Doanh thu	triệu đ	196.820	195.000	271.698	139,3	138
	Trong đó:						
	- Doanh thu bán hàng-CCDV	triệu đ	189.704	195.000	263.262	135	138,8
	- Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đ	5.184		7.949		153,4
	- Thu nhập khác	triệu đ	1.932		487		25,2

2	Tổng chi phí	triệu đ	182.914	180.000	199.400	110,8	109
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đ	13.906	15.000	72.298	482	519,9
	Trong đó:						
	-Lợi nhuận từ SXKD	triệu đ	14.530	15.000	73.238	488	504
	- Lợi nhuận khác	triệu đ	(624)		(940)		150,6
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	10.414	11.700	56.317	481,3	540,8
5	Phát sinh nộp Ngân sách	triệu đ	4.358	3.355	16.645	496,1	382
6	Lao động bình quân	người	173	170	165	97	95,4
7	Tổng quỹ lương	triệu đ	15.683	16.217	17.997	111	114,7
8	Tiền lương bình quân tháng/người	triệu đ	7,55	7,95	9,09	114,3	120,4
9	Cổ tức	%	15	15	Dự kiến 50 %	333	333

Trong năm 2014, Kiểm toán Nhà nước có kiểm toán Báo cáo tài chính 2013 của Công ty, kết quả điều chỉnh lợi nhuận 2013 của Công ty từ 11, 713 tỷ đồng lên 13,906 tỷ đồng (tăng thêm 2,193 tỷ đồng).

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU - ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả kinh doanh 2014

a) Doanh thu thực hiện 2014 so kế hoạch đạt 139,3 %, so năm 2013 đạt 138 %.

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng 2014 so kế hoạch đạt 135 %, so năm 2013 đạt 138,8 %.

b) Tổng lợi nhuận trước thuế 2014: 72,29 tỷ đồng, so kế hoạch đạt 482 %, so năm 2013 đạt 519,9 %.

Về cơ cấu lợi nhuận:

-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 73,23 tỷ đồng, chiếm 100 % tổng lợi nhuận, gồm: lợi nhuận từ hoạt động chăn nuôi: 65,389 tỷ đồng (chiếm 89,3 %) và thu nhập tài chính: 7, 841 tỷ đồng (chiếm 10,7 %, gồm thu nhập lãi tiền gửi - đã trừ lãi vay: 3.920 triệu đồng, thu chiết khấu thanh toán: 321 triệu đồng; lợi nhuận được chia của Hợp đồng hợp tác kinh doanh Khu dân cư Trại gà cũ , xã Hồ Nai 3: 3.600 triệu đồng).

-Lợi nhuận khác : - 940 triệu đồng (lỗ) , chủ yếu do thanh lý heo TSCĐ (nái, đực).

Đánh giá:

- Năm 2014, lợi nhuận thực hiện là 72,298 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận từ chăn nuôi 65,389 tỷ đồng), vượt 382 % so kế hoạch lợi nhuận.

- Lãi cơ bản (lãi sau thuế) trên 01 cổ phiếu là: 12.515 đồng/CP.

Năm 2014, Công ty đã đạt kết quả kinh doanh rất tốt, hiệu quả cao.

2. Về mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản và đầu tư dự án 2014

2.1. Tài sản hữu hình

a) Tăng trong năm là: 2.733 triệu đồng (nguyên giá); gồm nhà cửa, vật kiến trúc (công trình xử lý nước thải Trại heo Phú Sơn) : 2.388 triệu đồng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải: 345 triệu đồng.

b) **Giảm** trong năm: 1.869 triệu đồng (nguyên giá) ; gồm: thanh lý heo giống 1.708 triệu đồng và giảm tài sản khác: 161 triệu đồng

2.2. Tài sản vô hình

a) **Tăng** trong năm là: 7.818 triệu đồng (nguyên giá); gồm giá trị đất: 7.524 triệu đồng (khoảng 8 ha mua của dân tại Xã Xuân Đông , huyện Cẩm Mỹ: 1.821 triệu đồng và 30 ha đất tại Xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc mua của Công ty TNHH Du lịch sinh thái Vườn Xoài : 5.703 triệu đồng) và nộp tiền sử dụng đất Cửa hàng An Chu.

b) **Giảm** trong năm: Không.

2.3. Về khấu hao tài sản cố định 2014: 5.610 triệu đồng.

2.4. Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: 842 triệu đồng (gồm các chi phí liên quan đầu tư Trại heo Xuân Lộc).

2.5. Tình hình thực hiện một số dự án, nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, năm 2014 triển khai đầu tư thực hiện giai đoạn 1 dự án xây dựng mới Trại chăn nuôi heo tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc. Trong năm 2014, Công ty đang triển khai các thủ tục theo quy định.

- Việc chuyển nhượng khu đất 8 ha tại xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ: chưa chuyển nhượng được.

-Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải giai đoạn 2 tại Trại heo Phú Sơn: nhưng kết quả nước thải chưa đạt yêu cầu hợp đồng.

3. Đầu tư tài chính dài hạn: 11.250 triệu đồng.

- Khoản góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khu liên hợp công nông nghiệp Đồng Nai AGROPARK, vẫn đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai và Công ty TNHH Phúc Hiếu để kinh doanh Khu dân cư tại Khu Trại gà cũ của Công ty, Trảng Bom (tỷ lệ góp vốn của Công ty là 45%): trong năm 2012 công ty đã rút về toàn bộ số vốn góp 6.816,96 triệu đồng. Hợp đồng vẫn tiếp tục thực hiện, trong năm 2014, Công ty được chia lợi nhuận: 3,6 tỷ đồng.

4. Chi phí trả trước dài hạn đến 31/12/2014 : 22,19 tỷ đồng, gồm giá trị đàn heo nái, đực cơ bản : 17,99 tỷ đồng, tiền thuê đất Khu Liên hợp Công nông nghiệp Agropark: 2,6 tỷ đồng và chi phí công cụ dụng cụ, sửa chữa chờ phân bổ: 1,6 tỷ đồng.

5. Quản lý và sử dụng đất đai

Các diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng đến 31/12/2014 : 685.522 m² , gồm có:

- Văn phòng và Trại heo Phú Sơn: 161.484 m² .

- Trại heo Long Thành: 78.018,9 m² (nằm trong quy hoạch giải tỏa một phần).

- Trại chăn nuôi tại xã Phước Tân: 46.595 m² .

- Khu đất tại Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ: 81.025 m² (chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Khu đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc: 318.221 m² (một phần diện tích chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Nhà cửa hàng An Chu: 178,2 m² .

6. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

-Tổng số lao động đầu năm 2014 là: 168 người. Số lao động tăng: 05 người, giảm: 09 người. Số lao động có đến cuối năm: 164 người. Số lao động bình quân trong năm: 165 người.

-Số lao động kế hoạch 2014: 170 người ; quỹ lương kế hoạch: 16.217 triệu đồng, thực hiện: 7,95 triệu đồng/người/tháng.

-Tiền lương bình quân đầu người/tháng năm 2014 là: 9,09 triệu đồng/tháng.

Quỹ lương Công ty thực hiện theo đơn giá tiền lương tính trên sản phẩm tiêu thụ do Hội đồng quản trị công ty duyệt theo quy định.

Công ty thực hiện đúng chế độ Luật lao động, trả lương theo thỏa ước lao động tập thể. Thu nhập người lao động được ổn định và tăng lên.

7. Về nợ phải thu đến 31/12/2014

- Nợ phải thu: 1.120 triệu đồng. (Trong đó nợ phải thu Cty TNHH Hoài Nam Hoài Bắc: 550 triệu đồng).

Nợ phải thu khó đòi: 157.276.435 đồng (là khoản nợ phải thu Ông Phan Trung Kiên 157.276.435 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi theo quy định: 157.276.435 đồng.

8. Về nợ phải trả đến 31/12/2014

- Nợ phải trả ngắn hạn: 27.299 triệu đồng. Trong đó:

+ Vay ngắn hạn (đây là khoản vay trung hạn đến hạn trả): 672 triệu đồng.

+ Nợ phải trả người bán : 7.531 triệu đồng.

+ Người mua trả tiền trước: 859 triệu đồng.

+ Thuế phải nộp : 3.526 triệu đồng.

+ Phải trả người lao động: 5.402 triệu đồng.

+ Tiền bồi thường di dời Trại heo Đông Phương (để bổ sung nguồn vốn xây dựng mới Trại Heo): 8.816 triệu đồng.

+ Các khoản phải trả khác: 993 triệu đồng.

- Vay trung hạn : 648 triệu đồng, là khoản vay Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Nai với lãi suất ưu đãi 6,3 %/năm, thời hạn vay 60 tháng.

- Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định: 2.250 triệu đồng.

9. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2014

Hội đồng quản trị Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014 như sau: (tỷ lệ% trên lợi nhuận sau thuế TNDN)

- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 56.316.776.213 đồng

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%): 1.426.967.269 đồng (trích quỹ cho đủ tối đa bằng 10% vốn điều lệ)

- Quỹ khen thưởng – phúc lợi (13 %): 7.321.180.908 đồng

- Quỹ thưởng Ban Điều hành (1,5 %) : 844.751.643 đồng

- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ trên: 46.723.876.393 đồng để trả cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển.

HDQT dự kiến: chia cổ tức 50% vốn điều lệ = 22.500.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 40% lợi nhuận sau thuế); trong năm 2014 Công ty đã tạm ứng cổ tức 10% vốn điều lệ.

Số còn lại trích Quỹ đầu tư phát triển: 24.223.876.393 đồng.

Mức phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014 theo dự kiến của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ. Việc phân phối chính thức lợi nhuận sau thuế năm 2014 do ĐHĐCĐ quyết định.

9. Về bảo toàn và tăng trưởng vốn năm 2014

Vốn chủ sở hữu Công ty gồm: vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển.

Để tính tỷ lệ tăng trưởng vốn, tạm tính phân phối lợi nhuận 2014 theo mức đề xuất của Hội đồng quản trị.

Vốn chủ sở hữu Công ty đầu năm 2014 (tính trên cơ sở đã phân phối lợi nhuận sau thuế 2013) là: 125,58 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu Công ty cuối năm 2014 (tính trên cơ sở đã phân phối lợi nhuận sau thuế 2014) là 151,23 tỷ đồng.

Năm 2014, vốn Công ty được tăng lên: 25,65 tỷ đồng; tỷ lệ tăng trưởng vốn: 20,4 %. Vốn Công ty được bảo toàn và tăng trưởng khá.

Trị giá sổ sách 1 cổ phần đạt: 33.607 đồng / 1 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/CP).

10. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

a) Tỷ suất lợi nhuận

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2014 là 21,4 %, năm 2013 là 5,5 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2014 là 40,6 %, năm 2013 là 8,4 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2014 là 30,2 %, năm 2013 là 6,3 %;

Các chỉ tiêu tỷ lệ lợi nhuận năm 2014 đều đạt cao.

b) Về khả năng thanh toán

Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 5,32 lần > 1, khả năng thanh toán nhanh là 2,11 lần. Khả năng thanh toán của Công ty đạt mức cao.

11. Về chế độ báo cáo, nộp ngân sách

Công ty chấp hành tốt chế độ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác, thực hiện tốt quy định về công bố thông tin; chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2014, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong SXKD, kỹ thuật, đạt kết quả cao với lợi nhuận vượt 382 % so kế hoạch; Công ty có nợ vay thấp và có tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng. Vốn công ty được bảo toàn và tăng trưởng cao, tỷ lệ cổ tức đạt mức cao. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, vững mạnh.

B.TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ ĐÔNG NĂM 2014

1. Vốn điều lệ cuối năm 2014: 45.000.000.000 đồng, tương ứng 4.500.000 cổ phần.

Trong đó:

- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm): 33.100.880.100 đồng, tương ứng 3.310.088 CP, chiếm tỷ lệ 73,56 %.

-Vốn cổ đông khác: 11.899.120.000 đồng, tương ứng 1.189.912 CP, chiếm tỷ lệ 26,44%.

2. Cổ phiếu quỹ: không.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC

- Hội đồng quản trị: Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 25/4/2014 đến 18/3/2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp, bàn về tình hình, phương hướng và giải pháp hoạt động SXKD, thực hiện các dự án, thanh lý tài sản, chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, sâu sát, hiệu

quả hoạt động của Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

- Ban giám đốc: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ; điều hành tốt hoạt động SXKD, đạt hiệu quả cao, thực hiện vượt mức kế hoạch lợi nhuận.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

D. KIẾN NGHỊ

1. Về thực hiện dự án xây Trại chăn nuôi mới: đây là dự án đầu tư dài hạn trị giá lớn, đề nghị Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty xem xét, đánh giá tình hình, có kế hoạch tài chính và lộ trình đầu tư phù hợp, chuẩn bị nhân sự... để tránh bị động về nguồn vốn đầu tư và vốn lưu động, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

2. Đối với các diện tích đất của Công ty chưa được chuyển sang tên Công ty, chưa được cấp giấy chủ quyền và tài sản nhà cửa trên đất chưa được cấp giấy sở hữu công trình, đề nghị Công ty tiếp tục liên hệ các cơ quan chức năng để hoàn tất việc cấp các giấy tờ đất, nhà cho Công ty.

3. Đối với diện tích đất 08 ha tại Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, có đặc điểm là đất không liền thửa, khó quản lý, bảo vệ, trong năm 2014 chưa chuyển nhượng được, đề nghị Công ty nghiên cứu có phương thức tổ chức bán phù hợp để giải quyết bán thu hồi vốn.

4. Đối với dự án Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên (Công ty chiếm 45 % vốn) thực hiện kinh doanh Khu dân cư tại Trại gà cũ, xã Hồ Nai 3, hoạt động theo cơ chế đồng kiểm soát, Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai tác nghiệp trực tiếp và theo dõi hạch toán, trong năm 2012 các bên đã rút vốn về. Hợp đồng vẫn tiếp tục duy trì hoạt động. Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với Các Bên đối tác để quản lý chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng.

5. Đề nghị Công ty tiếp tục quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, tránh rủi ro nợ phải thu khó đòi phát sinh.

6. Đề nghị Công ty có kế hoạch và giải pháp tăng cường nguồn nhân lực về quản lý, nghiệp vụ kinh tế, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển SXKD và đầu tư của Công ty.

E. Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát

1. Công tác đã thực hiện năm 2014

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị: các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty. Qua đó cũng giúp cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

2. Nội dung công tác 2015

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông.

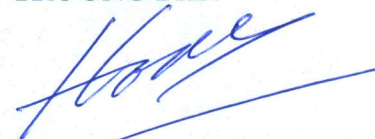
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên BKS.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đinh Văn Hồng